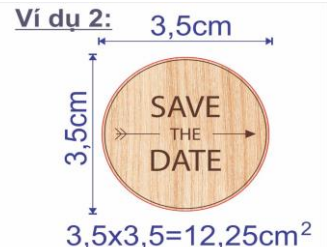


BẢNG GIÁ -TEM ĐỀ CẠN (Chỉ Dành Riêng Cho Nhà In)

Stt	Loại đề can	Công việc thực hiện	Giá tính (đ/cm ²) bậc thang theo số lượng đặt hàng tem							
			Từ 100 tới 199 con	Từ 200 tới 399 con	Từ 400 tới 699 con	Từ 700 tới 999 con	Từ 1,000 tới 1,999 con	Từ 2,000 tới 4,999 con	Từ 5,000 tới 9,999 con	Từ 10,000 con
1	Đề can Giấy - (Màu trắng mã 01 hoặc màu kraft mã 02).	Đề can + Cắt	23 đ	18 đ	14 đ	11 đ	9 đ	7 đ	6 đ	5 đ
		Đề can + Cắt + In 1 mặt	25 đ	20 đ	16 đ	13 đ	11 đ	9 đ	7 đ	6 đ
		Đề can + Cắt + In 1 mặt + cán màng	30 đ	25 đ	20 đ	16 đ	14 đ	12 đ	10 đ	8 đ
2	Đề can Nhựa (Màu trắng mã 04).	Đề can + Cắt	24 đ	19 đ	15 đ	12 đ	10 đ	8 đ	7 đ	6 đ
		Đề can + Cắt + In 1 mặt	26 đ	21 đ	17 đ	14 đ	12 đ	10 đ	8 đ	7 đ
		Đề can + Cắt + In 1 mặt + cán màng	31 đ	26 đ	21 đ	17 đ	15 đ	13 đ	11 đ	9 đ
3	Đề can Nhựa (Trong mã 05, Xi bạc mờ mã 06)	Đề can + Cắt	25 đ	20 đ	16 đ	13 đ	11 đ	9 đ	8 đ	7 đ
		Đề can + Cắt + In 1 mặt	27 đ	22 đ	18 đ	15 đ	13 đ	11 đ	9 đ	8 đ
		Đề can + Cắt + In 1 mặt + cán màng	32 đ	27 đ	22 đ	18 đ	16 đ	14 đ	12 đ	10 đ
4	Đề can Giấy (Xi bạc mờ mã 03). Đề can Nhựa (Xi bạc bóng mã 07 và 7 màu mã 08).	Đề can + Cắt	25 đ	20 đ	16 đ	13 đ	11 đ	9 đ	8 đ	7 đ
		Đề can + Cắt + In 1 mặt	28 đ	23 đ	19 đ	16 đ	14 đ	12 đ	10 đ	9 đ
		Đề can + Cắt + In 1 mặt + cán màng	33 đ	28 đ	23 đ	19 đ	17 đ	15 đ	13 đ	11 đ
5	Đề can bẻ (đề can vỡ)	Đề can + Cắt + In 1 mặt	35 đ	30 đ	26 đ	23 đ	21 đ	19 đ	17 đ	16 đ
6	Bộ mẫu đề can : 30,000đ (tổng 16 tờ, gồm 8 loại Đề can trong đó có mẫu chỉ in và có mẫu in và cán màng hoặc ép kim cho khách hàng dễ tham khảo...)									


Cách tính giá:

***Bước 1** : xác định diện tích tem: lấy dài (cm) x rộng (cm) = diện tích tem (cm²).

(xem 2 ví dụ về cách tính diện tích hình bên).

***Bước 2** : Dựa vào số lượng con tem cần đặt, nhân diện tích (cm²) với giá tương ứng ở cột số lượng và dòng loại đề can và công việc thực hiện tương ứng = giá thành cho mỗi con tem .

***Bước 3** : Nhân giá thành mỗi con tem với số lượng đặt = tổng giá trị đơn đặt hàng.

Lưu ý: Đơn hàng tem có giá trị tối thiểu là 100,000đ. Nếu giá trị đơn hàng tem nhỏ hơn thì áp giá tối thiểu là 100,000đ.

Tính giá ở Ví Dụ 2: Giả sử đề can giấy trắng + cắt + in, sl 2000 con tem tròn 3,5x3,5cm => 3,5x3,5 = 12,25cm² x 9đ/cm² x 2,000 con = 220,500đ

Quy định giá: Biểu giá trên là giá gia công cho các nhà in không bao gồm việc thiết kế và thuế VAT. (Quý nhà in cần gửi file gốc PDF, Corel, AI để chúng tôi sản xuất). Đề can sau cắt còn nguyên tờ chưa lột bỏ phần dư.

Kích thước tối thiểu: Nếu tem có kích thước nhỏ dưới 5cm² (ví dụ 2x2=4cm²) thì được tính kích thước tối thiểu là 5cm².

Ưu đãi giá với con tem có kích thước lớn:

- * Chuẩn giá trên áp dụng cho các con tem có kích thước nhỏ hơn 15cm².
- * Nếu con tem có kích thước từ 15cm² tới nhỏ hơn 30cm² thì được áp giá nhảy 1 cột theo số lượng về phía bên phải.
- * Nếu con tem có kích thước từ 30cm² tới nhỏ hơn 50cm² thì được áp giá nhảy 2 cột theo số lượng về phía bên phải.
- * Nếu con tem có kích thước từ 50cm² tới nhỏ hơn 100cm² thì được áp giá nhảy 3 cột theo số lượng về phía bên phải.
- * Nếu con tem có kích thước từ 100cm² tới nhỏ hơn 150cm² thì được áp giá nhảy 4 cột theo số lượng về phía bên phải.
- * Nếu con tem có kích thước từ 150cm² tới nhỏ hơn 250cm² thì được áp giá nhảy 5 cột theo số lượng về phía bên phải.
- * Nếu con tem có kích thước từ 250cm² trở lên thì được áp giá nhảy 6 cột theo số lượng về phía bên phải.

Chú ý: Nếu sau khi nhảy cột tính giá về bên phải mà vượt quá cột cuối thì sẽ áp giá ở cột cuối.

Ưu đãi giá với đơn hàng tem có giá trị cao:

- * Nếu đơn hàng của 01 mẫu tem có giá trị từ 500,000đ tới 999,000đ thì được giảm giá 5%
- * Nếu đơn hàng của 01 mẫu tem có giá trị từ 1,000,000đ tới 4,999,000đ thì được giảm giá 10%
- * Nếu đơn hàng của 01 mẫu tem có giá trị từ 5,000,000đ trở lên thì được giảm giá 15%

File thiết kế-chừa lề : Khi thiết kế, Quý khách nên tách phần in và phần cắt. Phần cắt sẽ tô đường viền màu đỏ, phần in cần thiết kế lấn ra ngoài so với màu đỏ mỗi cạnh 1mm. Độ sai số khi in và cắt sẽ trong khoảng + hoặc - 1mm so với đường cắt màu đỏ. Diện tích tính tiền chỉ tính theo viền bé màu đỏ.

Ép kim đề can: Nếu Quý khách có nhu cầu ép kim, biểu giá tính như trên cộng với chi phí ép kim dao động từ 200đ tới 600đ/con tem và thêm tiền làm khuôn ép kim (diện tích nhỏ hơn 46cm² giá 70,000đ. Diện tích lớn hơn tính 1,500đ/cm²)

***Gợi ý để khách chọn loại đề can phù hợp với sản phẩm:**

- * Đề can thông dụng nhất là đề can giấy màu trắng (mã 01), ưu tiên khuyến khích sử dụng do giá thành rẻ và dễ thi công in-ép...
- * Loại thông dụng thứ 2 là đề can nhựa màu trắng (mã 04). Với những sản phẩm tem cần dai không rách hoặc có tiếp xúc với nước thì dùng đề can nhựa màu trắng thay cho đề can giấy.
- * Đề can giấy nói chung : Khi in không bị tróc mực in nên nếu không yêu cầu quá bền thì cũng không cần cán màng. Muốn bền hơn hoặc muốn sp bóng hay mờ thì sẽ cán màng bóng hoặc mờ.
- * Đề can nhựa nói chung : Nếu yêu cầu độ bền không quá cao và thiết kế có độ phủ ít thì không cần cán màng. Nếu bài in có độ phủ cao hoặc muốn bền, yêu cầu không được tróc mực khi cào tay vào chữ...thì cần phải cán màng. Khi cán màng muốn sản phẩm bóng hay mờ thì sẽ cán màng bóng hoặc mờ.

***Đề can bề:**

- Là loại đề can khi dán vào sản phẩm, lột ra sẽ bị bề => ứng dụng làm tem bảo hành, đề can này giá cao và chỉ in không cán màng.
- Trong bộ mẫu trên không có đề can này, tuy nhiên nếu khách đặt hàng thì chúng tôi có bán.

***Lưu ý khi sử dụng Đề can có cán màng:**

- **Vấn đề:** Đề can sau khi cán màng sẽ có một độ căng bề mặt nhỏ và và tờ đề can bị cong nhẹ. Do vậy khi bế tờ mi xong thì đường bế tờ mi sẽ dễ bị hờ mép, hiện tượng này xảy ra nhiều hơn khi gặp gió. Mặt khác thì loại đề can nhựa cán màng cũng sẽ bị nhiều hơn loại đề can giấy cán màng.

- **Xử lý:** Khi sử dụng (dán vào sản phẩm) mới lấy từng tờ đề can ra khỏi bao nilon đựng. Sau khi sử dụng còn dư nên bỏ lại vào bịch nilon để *không bị tiếp xúc với gió*. Để hạn chế việc cong nguyên tờ lớn, đề can cũng nên được để úp xuống.

A, TRƯỜNG HỢP TEM HÌNH VUÔNG HOẶC HÌNH CHỮ NHẬT KHÔNG CẦN DÙNG MÁY BẾ ĐỜ MI MÀ CHỈ CẦN DÙNG MÁY CẮT ĐỂ CẮT RA CÒN THÀNH PHẨM THÌ CÓ THỂ ÁP DỤNG CÔNG THỨC SAU:

Bước 1: dựa vào khổ thành phẩm và kích thước tờ in để xác định số con thành phẩm trên mỗi tờ in (ví dụ khổ TP là 9x6, khổ in là 33x40 => mỗi tờ in cắt được 20 con thành phẩm vì chiều 33 cắt 6cm được 5 con và chiều 40 cắt 9cm được 4 con).

Bước 2: Tính số lượng tờ in để biết cần áp dụng giá đề can, giá cán màng ở cột nào (ví dụ 2,000 con thành phẩm => cần 100 tờ in 33x40 => giá lấy ở cột số 4).

Bước 3: Tính giá:

Giá con thành phẩm = (giá đề can tờ in + tiền in + tiền cán màng) / số con TP cắt từ tờ lớn (cộng với công cắt con chia ra làm tròn).

Giá tờ lớn: Nếu khách yêu cầu tính giá tờ lớn thì cũng có thể tính rời từng phần: tiền đề can + tiền in + tiền cắt con (nếu có)

Ghi chú:

* Điều kiện áp dụng đề can SX và tính giá theo trường hợp này khi khổ thành phẩm là hình vuông hoặc chữ nhật. Kích thước không quá nhỏ (từ 5x5cm trở lên).

* Khi tính khổ cắt thành phẩm cần cộng tràn lề 2mm mỗi cạnh và họa tiết in phải nhỏ hơn khổ giấy in bề ngang 1cm và bề dài 1.5cm.

* Đơn hàng tối thiểu là 100,000đ. Chỉ áp dụng cách này khi khách có yêu cầu áp dụng cách sản xuất và tính giá này (cách không bế đờ mi mà cắt con rời).

Tên-mã-kích thước tờ đề can khổ in		ĐƠN GIÁ ĐỀ CAN NGUYÊN TỜ CHƯA IN (đồng / tờ)						Công in/ tờ	Công cắt khổ sau in/ lô hàng
		01 - 9 tờ	10-39	40-79	80-149	150- 499	>500 tờ		
1	Đề can giấy trắng (mã 01) - Kích thước 33x40cm	3,500	3,000	2,800	2,600	2,400	2,200	Công in 1,600đ/ tờ	* 1 tờ in cắt 1 tới 5 con: 10,000đ/ lô. * 1 tờ in cắt 6 tới 10 con: 20,000đ/ lô. * 1 tờ in cắt 11 tới 20 con: 30,000đ/ lô (cứ thêm 10 con +10,000đ/ lô)
2	Đề can giấy Kraft (mã 02)- Kích thước 33x40cm	3,700	3,200	3,000	2,800	2,600	2,400		
3	Đề can giấy xi bạc mờ (mã 03)- Kích thước 26,7x40cm	4,400	3,900	3,700	3,500	3,300	3,100		
4	Đề can nhựa trắng (mã 04) - Kích thước 33x40cm	4,900	4,400	4,200	4,000	3,800	3,600	Công in 2,000đ/ tờ	
5	Đề can nhựa trong (mã 05) - Kích thước 33x40cm	4,800	4,300	4,100	3,900	3,700	3,500		
6	Đề can nhựa xi bạc Mờ (mã 06) - Kích thước 33x40cm	4,600	4,100	3,900	3,700	3,500	3,300		
7	Đề can nhựa xi bạc bóng (mã 07) - Kích thước 33x40cm	4,800	4,300	4,100	3,900	3,700	3,500		
8	Đề can nhựa ánh bảy màu (mã 08) - Kích thước 33x40cm	5,600	5,100	4,900	4,700	4,500	4,300		
8.1	Đề can bế (đề can võ) - Kích thước 33x40cm	15,300	14,800	14,600	14,400	14,200	14,300	Công in 2,500đ/ tờ	
9	Đề can giấy trắng (mã 01) - Kích thước 33x48cm	3,900	3,400	3,200	3,000	2,800	2,600		
10	Đề can nhựa trắng (mã 04)- Kích thước 33x48cm	5,400	4,900	4,700	4,500	4,300	4,100		
11	Đề can nhựa trong (mã 05)- Kích thước 33x48cm	5,200	4,700	4,500	4,300	4,100	3,900		
Cộng thêm tiền cán màng (nếu có):		1,500đ/ tờ (tối thiểu 45,000đ)			1,400đ/ tờ	1,300đ/ tờ	1,200đ/ tờ		

B, Trường hợp khách in thử nhiều mẫu trên 1 tờ đề can hoặc trên 1 tờ đề can gồm nhiều tem in tên khách mời để dán lên bao thư mời cưới...

Tính giá: Đề can giấy khổ 33x40cm (vùng cắt 314x314mm) + in + bế đờ mi: giá 10,000đ/ tờ cộng phí 30,000đ/trang thiết kế cắt (đơn hàng tối thiểu 100,000đ)

Ghi chú 1: nếu có cán màng hoặc đổi loại đề can thì dựa vào bảng (ở phần A) để tính thêm vào giá cho tờ đề can.

Ghi chú 2: Nếu là tem dán bao thư, khách hàng cần cung cấp file corel đã thiết kế sẵn tên khách mời vào tem có viền cắt, bên Đức Quyền chỉ dàn trang vào file cắt.

Các quy định về giao hàng và phụ phí giao hàng (nếu có) được áp dụng như thiệp cưới. Thời gian sx dao động từ 1 tới 3 ngày.